

Bài 15

BẢO VỆ DI SẢN VĂN HOÁ

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Giúp HS hiểu được khái niệm di sản văn hoá, bao gồm : di sản văn hoá vật thể và di sản văn hoá phi vật thể, sự giống nhau và khác nhau giữa chúng ; hiểu ý nghĩa của việc bảo vệ di sản văn hoá, những quy định của pháp luật về sử dụng và bảo vệ di sản văn hoá.

2. Giáo dục HS ý thức bảo vệ, tôn tạo những di sản văn hoá, ngăn ngừa những hành động vô ý hay cố ý xâm hại đến di sản văn hoá.

3. Hình thành ở HS các hành động cụ thể về bảo vệ, như không phá phách, không xâm hại, di chuyển, chiếm đoạt các di sản, tham gia vào việc ngăn ngừa những hành vi tàn phá di sản văn hoá, đồng thời tuyên truyền cho người khác cùng giữ gìn, bảo vệ di sản văn hoá.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

– Khi giảng dạy, GV cần gợi ý để HS liên hệ với thực tế làm rõ về nhận thức và hành vi đúng sai của những người cố tình hoặc vô ý xâm hại đến những di sản văn hoá. Giáo dục HS có nhận thức đầy đủ về giá trị của những di sản văn hoá của dân tộc là một trong những yêu cầu của bài học.

– Sau khi học xong, mỗi HS phải nâng cao được trách nhiệm trong học tập để có hiểu biết về lịch sử dân tộc, tự hào về truyền thống, nâng cao tình yêu quê hương đất nước, biết bảo vệ môi trường tự nhiên, bảo vệ di sản văn hoá của dân tộc và của nhân loại.

– Trong các mục tiêu của bài học, cần chú ý đặc biệt tới trau dồi tình cảm và rèn luyện cho HS ý thức, thói quen tuyên truyền, nhắc nhở mọi người xung quanh cùng giữ gìn bảo vệ di sản văn hoá.

2. Về phương pháp

Tuỳ điều kiện cụ thể, GV phân định nội dung cho từng tiết.

Khi dạy bài này, thầy cô giáo cần dẫn dắt HS đi từ sự việc cụ thể điển hình, thực tế gắn gũi với HS để hiểu được di sản văn hoá. Sưu tầm thêm tranh ảnh, sự kiện để phân biệt di sản văn hoá vật thể và phi vật thể.

Khi tổ chức dạy học, GV cần kết hợp các biện pháp, hình thức dạy học phát huy tính tích cực tư duy của HS. Có thể kết hợp giữa phương pháp nêu vấn đề, thảo luận, thi sưu tầm những tư liệu về các di sản... có thể tổ chức cho HS xem triển lãm, băng hình, kết hợp tham quan du lịch di tích, danh lam thắng cảnh, tổ chức một hoạt động cụ thể nhằm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh như : dọn vệ sinh trong khu di tích, danh lam thắng cảnh. Qua tham quan thực tế có thể thi sáng tác (viết, vẽ) về các di tích đã thăm. Nếu có điều kiện, dạy học bài này ngay tại một di tích, một danh lam thắng cảnh ở địa phương.

3. Tài liệu và phương tiện

– Ngoài SGK, SGV, thầy trò cần chuẩn bị thêm tranh, ảnh, băng hình, các tư liệu về di sản văn hoá của địa phương cũng như của mọi miền đất nước.

– Kết hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để mời cán bộ văn hoá vào trao đổi, trả lời, giới thiệu các di sản văn hoá của địa phương, đồng thời có thể mượn các trang thiết bị, tranh ảnh, những đồ vật ở viện bảo tàng, phòng truyền thống ở địa phương phục vụ cho dạy học.

– Sau khi học tiết 1, GV cần giao nhiệm vụ cho HS sưu tầm tranh ảnh, sự kiện... về di sản văn hoá vật thể và phi vật thể để tiết 2 trưng bày, giới thiệu trước lớp.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Bài này có thể tổ chức dạy học trên lớp, hoặc ở một địa danh, cũng có thể tổ chức ngay ở viện bảo tàng. Khi tổ chức dạy học có thể chia bài thành các hoạt động để thực hiện các mục tiêu, nội dung của bài.

Hoạt động 1 : *Nêu tình huống có vấn đề.*

GV nêu lên một tình huống có vấn đề (có thể dựa trên bài, hoặc một tình huống thực, hoặc xem một đoạn băng, một bản đồ của UNESCO về di sản văn hoá thế giới) để thấy việc bảo vệ di sản văn hoá là một đòi hỏi bức xúc hiện nay của nhân loại.

Nếu dạy học trên lớp, GV gợi ý để HS quan sát, nhận xét 3 bức ảnh trong SGK. Có thể phân theo nhóm nhận xét từng bức ảnh, cũng có thể để cả lớp nhận xét lần lượt ba bức ảnh.

Hoạt động 2 : *Nhận xét 3 bức ảnh để rút ra đặc điểm di sản văn hoá vật thể.*

– Di tích Mĩ Sơn là công trình kiến trúc văn hoá do ông cha ta xây dựng nên, thể hiện quan điểm kiến trúc, phản ánh tư tưởng xã hội (văn hoá, nghệ thuật, tôn giáo, quan hệ xã hội) của nhân dân thời kì phong kiến, được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới ngày 1-12-1999.

– Bến Nhà Rồng là di tích lịch sử vì nó đánh dấu sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi tìm đường cứu nước – Một sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc.

– Vịnh Hạ Long là danh lam thắng cảnh, là cảnh đẹp của tự nhiên (Vịnh Hạ Long đã được xếp hạng là Thắng cảnh Thế giới). Danh lam thắng cảnh là cảnh đẹp của tự nhiên, không phải do con người sáng tạo nên, con người chỉ có thể bảo vệ, sử dụng hợp lí cảnh đẹp đó, không nên làm nó biến dạng.

Từ nhận xét 3 bức ảnh trong sách, GV và HS có thể nêu lên các ví dụ khác, nhận xét các bức tranh, ảnh cùng loại và để đi đến kết luận đặc điểm của di sản văn hoá vật thể theo nội dung bài học trong SGK.

Hãy nêu ví dụ về di sản văn hoá phi vật thể : lễ hội, hát ca trù, múa rối nước, v.v... và kết luận chung đặc điểm của di sản văn hoá phi vật thể như nội dung trong SGK.

Hoạt động 3 : *Khắc sâu, mở rộng khái niệm.*

Gợi ý để HS tìm những ví dụ minh hoạ, phân tích thêm để hiểu rõ khái niệm bằng câu gợi ý b : Em hãy nêu một số danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, di sản văn hoá... và gợi ý c : Việt Nam đã có những di sản nào được UNESCO xếp loại là di sản văn hoá thế giới ? Có 4 di sản văn hoá vật thể được công nhận của UNESCO là : Cố đô Huế, phố cổ Hội An, di tích Mỹ Sơn và Vịnh Hạ Long.

– Khi HS nêu lên các ví dụ, thầy và trò cần giải thích đặc điểm của nó để xếp vào loại di sản văn hoá vật thể hoặc di sản văn hoá phi vật thể.

– Cần gợi ý cho HS tìm những ví dụ của địa phương, của Việt Nam và trên thế giới.

Hoạt động 4 : *Giáo dục thái độ, nâng cao trách nhiệm của các em trong việc giữ gìn bảo vệ di sản văn hoá của dân tộc và nhân loại.*

Tổ chức cho HS thảo luận "Tại sao phải bảo vệ di sản văn hoá ?" – Có thể thảo luận theo nhóm hoặc cả lớp.

– Cần giúp HS có nhận thức sâu sắc về ý nghĩa lịch sử, ý nghĩa giáo dục truyền thống, ý nghĩa văn hoá, giá trị kinh tế – xã hội của di sản văn hoá. Ngày nay di sản văn hoá có ý nghĩa kinh tế – xã hội không nhỏ. Ở nhiều nước du lịch sinh thái, văn hoá đã trở thành ngành kinh tế có thu nhập cao, được gọi là ngành kinh tế công nghiệp không khói, đồng thời qua du lịch thiết lập quan hệ quốc tế trong thời đại hội nhập cùng phát triển.

– Bảo vệ di sản văn hoá còn góp phần bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường sống của con người – một vấn đề bức xúc của xã hội văn minh hiện đại. Gợi ý HS lấy ví dụ chứng minh mối quan hệ giữa di sản văn hoá và môi trường sinh thái, môi trường văn hoá của con người thời đại ngày nay.

Hoạt động 5 : *Xác định trách nhiệm công dân trong việc bảo vệ di sản văn hoá.*

Để đạt mục tiêu của hoạt động này, khi giảng dạy, GV gợi ý cho HS tìm hiểu các văn bản pháp luật của Nhà nước và những quy định của Cộng đồng thế giới trong việc bảo vệ di sản văn hoá thế giới.

Quốc hội đã ban hành Luật Di sản văn hoá. Khi giảng dạy, GV có thể liên hệ với các văn kiện của Đảng và Nhà nước để cho HS hiểu : bảo vệ, sử dụng hợp lí các di sản văn hoá là bổn phận, trách nhiệm của mọi công dân. GV nhấn mạnh :

Bảo vệ di sản văn hoá không chỉ là ý muốn, sở thích mà còn là quyền lợi, trách nhiệm của mọi người. Đồng thời, cần tuyên truyền mọi người cùng thực hiện. Nếu phát hiện có những hành vi phá hoại thì phải kịp thời ngăn chặn, báo cho các cơ quan có trách nhiệm ngăn chặn, xử lí kịp thời.

Hoạt động 6 : *Củng cố và mở rộng sự hiểu biết cho HS.*

– Củng cố và mở rộng bài thông qua giải quyết các bài tập trong SGK và lấy các ví dụ ở địa phương.

– Giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị cho bài 16.

IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

Luật Di sản văn hoá năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Điều 5

"Nhà nước thống nhất quản lí di sản văn hoá thuộc sở hữu nhà nước ; công nhận và bảo vệ các hình thức sở hữu tập thể, sở hữu chung của cộng đồng, sở hữu tư nhân và các hình thức sở hữu khác về di sản văn hoá theo quy định của pháp luật..."

Điều 10

Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân [...] và cá nhân có trách nhiệm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá.

Điều 13

Nghiêm cấm các hành vi sau đây :

1. Chiếm đoạt, làm sai lệch di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh ;
2. Huỷ hoại hoặc gây nguy cơ huỷ hoại di sản văn hoá ;
3. Đào bới trái phép địa điểm khảo cổ ; xây dựng trái phép, lấn chiếm đất đai thuộc di tích lịch sử – văn hoá ; danh lam thắng cảnh ;
4. Mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh và di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có nguồn gốc bất hợp pháp ; đưa trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ra nước ngoài.
5. Lợi dụng việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá để trục lợi, hoạt động mê tín dị đoan và thực hiện những hành vi khác trái pháp luật.